

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**
Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
T, ngày 31 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Đỗ Thị D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: khu phố P, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thái D, sinh ngày 10/02/2014. Hai bên thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 04/2021 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Đỗ Thị D tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007102 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - VKSND TP T;
 - Chi cục THADS TP T;
 - UBND phường 9, TP Tuy Hoà
- (Giấy CNKH số 66 ngày 08/7/2014);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Diễm Anh Trúc